

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 297/2019/HNGĐ-ST

Ngày 22-11-2019

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Xuân Minh.

Ông Huỳnh Văn Năm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Cẩm Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

Ngày 22 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 642/2019/TLST - HNGĐ ngày 30 tháng 9 năm 2019 về “tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 375/2019/QĐXXST – HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Việt T, sinh năm 1979 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp MD, xã MT, huyện UM, tỉnh Kiên Giang.

- Bị đơn: Chị Huỳnh Kiều D, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp SL, xã KBT, huyện TVT, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 30/9/2019 và đơn xin vắng không tham gia phiên tòa ngày 31/10/2019 nguyên đơn anh Nguyễn Việt T trình bày: Anh và chị Huỳnh Kiều D tự nguyện kết hôn năm 2001 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã KBT, huyện TVT. Quá trình chung sống xảy ra cự cãi, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc không thể hòa giải hàn gắn được. Do đó, anh chị đã làm tờ thỏa thuận ly hôn, nuôi con, chia tài sản vào ngày 23/01/2018. Vì vậy, nay anh yêu cầu được ly hôn với chị D

Quá trình chung sống anh và chị có 02 con chung tên Nguyễn Phương B, sinh năm 2007 và Nguyễn Thị Thiện M, sinh năm 2009 hiện do anh nuôi dưỡng, anh yêu cầu tiếp tục nuôi con và cấp dưỡng nuôi con không đặt ra.

Về tài sản chung tự thỏa thuận phân chia và nợ chung không có.

- Bị đơn chị Huỳnh Kiều D đã được Tòa án triệu tập họp lệ tham gia hòa giải, tham gia phiên tòa họp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến, yêu cầu gì đối với nội dung anh T khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị D đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa họp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do; anh T vắng mặt có văn bản yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 207 và khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án không tiến hành hòa giải được và Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh chị là đúng quy định.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh T và chị D tự nguyện kết hôn năm 2001 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã KBT, huyện TVT, tỉnh Cà Mau vào ngày 07/11/2015 nên là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, anh T cho rằng phát sinh mâu thuẫn cự cãi, tình cảm không còn, sống không hạnh phúc và anh chị đã làm tờ thỏa thuận ly hôn vào ngày 23/01/2018. Quá trình giải quyết vụ án, chị D đã biết anh T kiện xin ly hôn nhưng không có ý kiến hay phản bác nội dung khởi kiện của nguyên đơn. Điều này chứng tỏ chị D không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng và chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của anh T đặt ra. Hội đồng xét xử xét thấy, quan hệ hôn nhân được xây dựng trên tình nghĩa vợ chồng, vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình và chung sống với nhau. Anh T và chị D không chung sống với nhau, cả hai đều không thực hiện nghĩa vụ của vợ chồng. Từ các căn cứ trên, xét thấy tình trạng mâu thuẫn giữa anh chị là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không còn đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh T là đúng quy định pháp luật.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 02 con chung tên Nguyễn Phương B, sinh năm 2007 và Nguyễn Thị Thiện M, sinh năm 2009 hiện do anh T nuôi dưỡng. Qua nguyện vọng của hai cháu được ở lại sống với cha là anh T để tiếp tục ổn định học tập. Ngoài ra, yêu cầu nuôi con của anh T, chị D không có ý kiến phản bác nên được xem như chấp nhận yêu cầu của anh T đặt ra. Do đó, Hội đồng xét xử cần giao hai con cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng là có căn cứ. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con anh T không đặt ra yêu cầu nên không xem xét, giải quyết,

[4] Về tài sản chung và nợ chung anh chị không yêu cầu Tòa án xem xét. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm anh T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; Điều 207; khoản 1, 3 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 56; Điều 81; khoản 1, 2 Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh T. Cho anh Nguyễn Việt T được ly hôn với chị Huỳnh Kiều D.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Phương B, sinh ngày 20/4/2007 và Nguyễn Thị Thiện M, sinh ngày 30/6/2009 cho anh T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi. Chị D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cấp dưỡng nuôi con anh T không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

3. Án phí hôn nhân gia đình anh T phải chịu 300.000 đồng, anh đã dự nộp 300.000 đồng tại biên lai số 0002723 ngày 30/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời nay được chuyển thu, anh T đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- CCTHADS huyện Trần Văn Thời;
- UBND xã KBT (Nơi ĐKKH);
- Đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**T/M: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Trần Quốc Kiên